**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ VĨNH CHÂU**
**TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 11/10/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Triệu Khánh Long

2. Ông Lâm Si Wath Tha

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lâm Minh Tuấn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

***- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Kiệt, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Sơn T; sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn H (s) và bà Huỳnh Thị N (s); anh chị em ruột: Có 04 người; vợ: Thạch Thị P, có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2015; nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 6 năm 2019 đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Sơn T:* Ông Nguyễn Văn B là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị hại:* Kim Thị Đa H; sinh ngày 23/11/1999 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm D, phường E, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Châu N; sinh năm: 1991(vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm F, phường E, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng

- Lâm Văn L; sinh năm: 1964 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm G, phường E, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng

- Thạch Thị P; sinh năm: 1996 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm H, phường E, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng

- *Người phiên dịch:* Ông Sơn Chốt – Nguyên Cán bộ đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 31/3/2019, Sơn T điều khiển xe mô tô Exciter màu đỏ – trắng mượn của Châu N không rõ biển số chạy đến khóm H, phường E, thị xã C. Khi thấy nhà của chị Kim Thị Đa H đóng cửa không có người trông coi T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên Sơn T liền đậu xe ngoài lộ, đi bộ đến bên hông nhà; dùng tay kéo miếng tôn xi măng lên để chui vào trong nhà. Sau đó, giật mạnh để mở tủ kiếng tìm kiếm tài sản và phát hiện có 02 (hai) chiếc vòng vàng để trong quần áo rớt ra ngoài nên chiếm đoạt bỏ vào trong túi quần rồi chui ra ngoài theo lối cũ. Sau khi lấy được tài sản T lên xe chạy đến tiệm vàng Tuyết H gặp anh Lê Văn L, bán hai chiếc vòng vàng được 4.853.000 đồng, thì quay về trả xe cho Châu N và trả nợ cho Sơn V 3.000.000 đồng, đưa cho vợ là Thạch Thị P 1.000.000 đồng, số tiền còn lại T tiêu xài hết. Đến khoảng 11 giờ ngày 31/3/2019, khi Kim Thị Đa H về nhà thì phát hiện số tài sản trên bị mất trộm nên đến tiệm vàng Tuyết H thăm dò thì được biết có người thanh niên đã đến bán 02 chiếc vòng vàng nêu trên nhưng hiện nay chủ tiệm vàng đã nấu thành khối nên Kim Thị Đa H trình báo cho cơ quan công an xử lý theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra công an thị xã C tiến hành xác minh làm rõ và tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Sơn T.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu kết luận: 01 vòng đeo tay bằng vàng 17k có trọng lượng 01 chỉ có giá trị còn lại là 2.690.0000 đồng; 01 vòng đeo tay bằng vàng 14k trọng lượng 1,09 chỉ có giá trị còn lại là 2.289.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 4.979.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Sơn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra. Ngoài ra, T còn khai nhận vào ngày 30/5/2019 bị cáo cùng với Sơn Q thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác, hiện cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để xử lý riêng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu không thu giữ được vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-VC ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Sơn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sơn T về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Sơn T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả cho bị hại số tiền 4.979.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa vợ bị cáo khắc phục 500.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Sơn T: thống nhất về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ như lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h,s,b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 để Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Sơn T thống nhất với lời bào chữa của vị trợ giúp viên pháp lý, bị cáo không có tranh luận gì thêm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Kim Thị Đa H thừa nhận có mất tài sản do Sơn T trộm cắp đúng như nội dung Cáo trạng truy tố và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 500.000đ nên yêu cầu bị cáo Sơn T phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 4.479.000 đồng. Đồng thời, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Văn L trình bày: Vào ngày 31/3/2019, ông có mua hai chiếc vòng có đặc điểm giống nhau, một vòng 17k có trọng lượng 01 chỉ và một vòng 14k có trọng lượng 1,09 chỉ với giá 4.853.000 đồng do bị cáo T đến bán nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Sau đó, ông đem số vàng trên nấu thành khối.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Thị P trình bày: Vào ngày 31/3/2019, chồng chị là Sơn T có đưa cho chị số tiền 1.000.000 đồng nhưng chị không biết số tiền này do Sơn T trộm cắp mà có.

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu N trình bày: Vào ngày 31/3/2019, anh có cho Sơn T mượn chiếc xe Excite màu đỏ – trắng, được

khoảng 01 giờ thì Sơn T đem xe trả. Anh không biết Sơn T dùng xe để trộm cắp tài sản nên mới cho mượn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân nhân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật; bị cáo, bị hại không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu N vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điềutra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo và bị hại đều đề nghị xét xử vắng mặt Châu N. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Châu N theo quy định pháp luật.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Sơn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định, bị cáo Sơn T đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại Kim Thị Đa H với tổng giá trị là 4.979.000 đồng. Xét thấy, hành vi của bị cáo Sơn T đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cho nên, Cáo trạng số: 28/CT-VKS - VC ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Sơn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Sơn T thừa nhận là nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi mà bị cáo đã gây ra. Xét tính chất, hành vi và hậu quả của bị cáo Sơn T gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Do bản chất tham lam nên bị cáo đã lợi dụng sự mất cảnh giác của người quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo trong một thời gian hợp lý để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét về nhân thân cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền là 500.000đ và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s,b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Kim Thị Đa H yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền còn lại là 4.479.000 đồng và yêu cầu xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Đối với Lâm Văn L mua hai chiếc vòng vàng của Sơn T không biết T trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lâm Văn L là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với Châu N, trong quá trình điều tra không chứng minh được vai trò đồng phạm với Sơn T thực hiện việc trộm cắp; đối với số tiền 3.000.000 đồng để trả nợ mà T đã thiếu V, T đưa cho Thạch Thị P số tiền 1.000.000 đồng, những người này không biết là tiền T trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[8] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Tại phiên tòa vị trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Sơn T đề nghị áp dụng Điều 54 để tuyên mức án dưới khung hình phạt là chưa nghiêm, chưa đủ tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bởi vì, hiện nay tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu xảy ra ngày càng gia tăng và gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Cho nên, việc cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, răn đe ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo, đồng thời giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội là cần thiết.

[10] Về án phí: Bị cáo Sơn T là người dân tộc khơmer sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Sơn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Sơn T 06(sáu) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 589, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Sơn T có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền còn lại cho bị hại Kim Thị Đa H là 4.479.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Kim Thị Đa H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Sơn T còn phải chịu lãi theo mức lãi suất chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dan sự đối với số tiền chậm thi hành án.

Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn án phí cho bị cáo Sơn T.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, bị hại,NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Thanh**